

Số: 332/KH-BCĐTUA/TTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về “Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”, Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới, trong đó hằng năm các Bộ, ngành, địa phương tổ chức “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”.

Căn cứ thực tế công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành TUA về an toàn thực phẩm ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) như sau:

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2023

1. Lý do chọn chủ đề:

- Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến các địa phương, tạo được sự chuyển biến rõ rệt, đạt được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực. Văn bản quy phạm pháp luật phục vụ quản lý an toàn thực phẩm được rà soát, bổ sung, đáp ứng với yêu cầu quản lý trong nước và hội nhập quốc tế.

- Nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân về an toàn thực phẩm có chuyển biến tích cực; sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng được quan tâm. Bước đầu hình thành các vùng nguyên liệu sạch và chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tình trạng buôn lậu thực phẩm qua biên giới, quảng cáo thực phẩm sai sự thật, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thuốc kích thích tăng trưởng diễn biến phức tạp; an toàn thực phẩm trong các khu công nghiệp, cơ sở giáo dục chưa bảo đảm... ảnh hưởng lớn tới an ninh, an toàn thực phẩm. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid vẫn còn có nguy cơ, các thị trường nhập khẩu tăng các rào cản kỹ thuật (bên cạnh rào cản ATTP đã bổ sung thêm rào cản chống dịch bệnh Covid...) dẫn đến việc tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản gặp nhiều khó khăn.

- Nhận định vấn đề an ninh, an toàn thực phẩm là vấn đề hệ trọng, cấp bách, lâu dài; tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe nhân dân, chất lượng giống nòi dân tộc. Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về “Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.

2. Chủ đề:

Để Chi thị đi vào thực tiễn, tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, người quản lý, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Ban Chi đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương chọn chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 là: **“Bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”**.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm.

2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm; Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI:

- Thời gian: Từ 15/4 đến 15/5/2023.

- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn quốc.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Ngoài các hoạt động thường xuyên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, “Tháng hành động” năm 2023 là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giảm thiểu các hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc do sử dụng sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn.

2. Gắn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền ở địa phương, giữa các cơ quan chức năng và các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Với chủ đề chính của năm 2023 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

3.1. Tổ chức triển khai “Tháng hành động”

- Tại Trung ương: Các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương, các Bộ, ngành tham dự hội nghị, lễ phát động “Tháng hành động” năm 2023 của các địa phương.

- Tại địa phương: Các địa phương căn cứ vào thực tế, tình hình dịch bệnh trên địa bàn để tổ chức (hội nghị hoặc lễ phát động hoặc hình thức khác) phổ biến công tác triển khai “Tháng hành động” ở các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; thành phố trực thuộc tỉnh/thị xã/quận/huyện; thị trấn/phường/xã.

3.2. Thời gian: Từ ngày 15/4 đến 20/4/2023.

4. Triển khai chiến dịch truyền thông (xem phụ lục I)

4.1. Tại Trung ương

- Bộ Thông tin và truyền thông chỉ đạo hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động. Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương, địa phương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình, chuỗi sản xuất, kinh doanh, cung ứng thực phẩm an toàn.

- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Công thương phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành và quy định của Ủy ban nhân dân các cấp về an toàn thực phẩm; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định và kiến thức khoa học về an toàn thực phẩm, tác hại của thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng; giám sát, hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Công thương phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông thông báo công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm gây hậu quả nghiêm trọng đồng thời phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí viết bài, đăng tin bài tuyên truyền trên các báo viết, tạp chí; phối hợp với các đơn vị xây dựng nội dung và sản xuất các tài liệu truyền thông về bảo đảm ATTP và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm. Tiếp tục tuyên truyền Chương trình phối hợp giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 -2025”; Đề án “Xây dựng và phát triển mô hình cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc”; Chương trình về sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát ATTP ngay từ các yếu tố đầu vào và liên kết sản xuất với tiêu thụ, phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên toàn quốc.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, trách nhiệm của cả cộng đồng, đặc biệt tập trung đẩy mạnh vai trò và trách nhiệm cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

4.2. Tại địa phương

- Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, tổ chức các tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm, biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, phù hợp quy định của pháp luật trên địa bàn.

- Huy động hệ thống loa truyền thanh thị trấn/phường/xã tham gia tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm đồng thời cảnh báo đến người tiêu dùng những tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định của pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

5. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 (xem Phụ lục II).

5.1. Tại Trung ương

- Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Trung ương trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm địa phương, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý; kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

- Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra Tháng hành động năm 2023, các đoàn thanh tra, kiểm tra tổng hợp kết quả, báo cáo theo quy định.

5.2. Tại địa phương

- Căn cứ vào Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, các Bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan xây dựng kế hoạch Tháng hành động phù hợp với yêu cầu và tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm của địa phương, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra Tháng hành động tại địa phương và thực hiện từ tuyến tỉnh đến

quận/huyện, thị trấn/phường/xã; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa phương với các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương; tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch đã xây dựng.

- Khi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra cần có đầy đủ thành phần chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

6. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động

Kết thúc Tháng hành động năm 2023, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các địa phương và các Ban, ngành, đoàn thể liên quan, báo cáo kết quả hoạt động (*theo mẫu 1, 2, 3 đính kèm*) về Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (Cơ quan thường trực - Bộ Y tế, đặt tại Cục An toàn thực phẩm) số 135 Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: (024) 38464489 số máy lẻ 6010; Fax: (024) 38463739; Email: phongtruyenthong.attp@moh.gov.vn; thanhttra.vfa@moh.gov.vn trước ngày **25/5/2023** để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

V. NGUỒN LỰC

1. Kinh phí

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên về an toàn thực phẩm;
- Nguồn kinh phí không thường xuyên từ ngân sách nhà nước;
- Kinh phí hỗ trợ của địa phương hoặc của các tổ chức phi Chính phủ trong và ngoài nước.
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Tài liệu

- Đĩa tiếng, đĩa hình Thông điệp của Tháng hành động năm 2023.
- Các địa phương chủ động xây dựng tài liệu truyền thông cho địa phương dựa trên tài liệu tham khảo đăng trên trang điện tử của Cục An toàn thực phẩm (địa chỉ <http://vfa.gov.vn>) và của các đơn vị thuộc các Bộ, ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương...).

VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì

1.1. Tại Trung ương

Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (Bộ Y tế là cơ quan thường trực, đặt tại Cục An toàn thực phẩm).

1.2. Tại địa phương

- Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố
- Ủy ban nhân dân các cấp.
- Các Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp tại địa phương.

2. Cơ quan phối hợp

Bộ Nông Nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Văn hóa thể thao và du lịch, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan có liên quan.

3. Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam; Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam phối hợp triển khai Tháng hành động.

VII. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 và phân công tổ chức triển khai thực hiện.

Tại địa phương: trước ngày 31/03/2023

2. Triển khai chiến dịch tuyên truyền:

Từ 05/04 đến 15/05/2023

3. Tổ chức phổ biến triển khai Tháng HĐ:

Từ 05/04 đến 15/04/2023

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra:

Từ 15/04 đến 15/05/2023

5. Báo cáo, tổng kết:

- Địa phương (mẫu 1):

Trước ngày 25/05/2023

- Đoàn liên ngành Trung ương (mẫu 2):

Trước ngày 20/05/2023

- Đoàn thể (mẫu 3):

Trước ngày 25/05/2023

- Báo cáo tổng hợp gửi Chính phủ:

Trước ngày 30/06/2023. *J. B. Hùng*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTT Trần Hồng Hà (để b/c);
- VP Chính phủ (để b/c);
- Các bộ: Y tế, NN&PTNT, CT;
- Các cơ quan, tổ chức tại mục 2, 3 phần VI của KH này;
- Thành viên BCĐTU về ATTP;
- Vụ KH&CN, Tổng Cục QLTT, Bộ Công thương;
- Cục QLCLNLS&TS, Cục Thú y, Bộ NN và PTNT;
- Viện KN ATTP QG, DD, YTCC Tp. HCM, Pasteur Nha Trang, VSĐT Tây nguyên;
- Các đồng chí Thứ trưởng BYT (để biết);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Ban quản lý an toàn thực phẩm;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Chi cục ATVSTP;
- VP Bộ Y tế, Vụ KH&CN, TTtr Bộ Y tế;
- website Bộ Y tế, website Cục ATTP;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Đào Hồng Lan**

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền

“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 332 /KH-BCĐTU/ATTP ngày 10 tháng 3 năm 2023)

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2023:

1. Lý do chọn chủ đề:

- Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông, với việc đẩy mạnh, tăng cường về số lượng, đa dạng hóa các hình thức truyền thông, thực hiện thường xuyên liên tục đã góp phần nâng cao nhận thức, hành động của các tổ chức, cá nhân đảm bảo ATTP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Việc kết hợp giữa tuyên truyền mang tính chất khuyến khích, hướng dẫn với tuyên truyền mang tính răn đe đã phát huy hiệu quả công tác truyền thông về ATTP.

- Nhận định vấn đề an ninh, an toàn thực phẩm là vấn đề hệ trọng, cấp bách, lâu dài; tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe nhân dân, chất lượng giống nòi dân tộc. Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

2. Để Chỉ thị được nhanh chóng đi vào thực tiễn, tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, người quản lý, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương chọn chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 là: **“Bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”**.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm.

2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm; Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Chính quyền các cấp; các cơ quan tham gia quản lý ATTP, các tổ chức đoàn

thể chính trị- xã hội;

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

3. Người tiêu dùng thực phẩm.

IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền, biểu dương các doanh nghiệp, tôn vinh các sản phẩm bảo đảm tốt chất lượng an toàn thực phẩm, các tổ chức, đơn vị có thành tích tốt trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm;

- Công khai các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, kịp thời thông tin các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm theo quy định;

- Phát động phong trào toàn dân thực hiện tố giác các hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tăng cường trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tuyên truyền Chương trình phối hợp giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 -2025”; Đề án “Xây dựng và phát triển mô hình cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc”; Chương trình về sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát ATTP ngay từ các yếu tố đầu vào và liên kết sản xuất với tiêu thụ, phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên toàn quốc.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bảo đảm an toàn điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Chính quyền các cấp và các cơ quan quản lý ATTP, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội:

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong công tác an ninh, an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ truyền thông kết nối nhằm đẩy mạnh tiêu thụ

thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước. Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như:

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023;

+ Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

+ Nghị định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

+ Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

+ Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

+ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

+ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

+ Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT Ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Công thương.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, phổ biến triển khai kế hoạch thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản, thực phẩm trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19; kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản, thực phẩm trong điều kiện phòng dịch COVID-19.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương... gắn với xây dựng bản đồ sản xuất nông sản thực phẩm an toàn và đăng ký chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

3. Người tiêu dùng thực phẩm

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ trong đảm bảo an toàn thực phẩm; quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Kiên quyết tẩy chay các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về an

ninh, an toàn thực phẩm ; phát huy hệ thống đài truyền thanh ở thị trấn/xã/phường, để chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên các phương tiện truyền thông, số hóa về an toàn thực phẩm, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Nông dân, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo,...

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh trực quan; tuyên truyền qua mạng xã hội, internet.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm.

VI. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2023

1. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2023

2. Bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm là trách nhiệm của chính quyền các cấp, của toàn xã hội.

3. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phát triển bền vững.

4. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm;

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh sản xuất an toàn thực phẩm áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quốc tế và khu vực;

6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

7. Lựa chọn thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn an toàn.

8. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

9. Phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm là trách nhiệm của mỗi người.

10. Phát triển chuỗi giá trị nông sản thực phẩm an toàn vì sự phát triển nông nghiệp bền vững.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: 332 /KH-BCĐTƯATTP ngày 10 tháng 3 năm 2023)

Căn cứ Kế hoạch số 1766/KH-BCĐTƯATTP ngày 27/12/2022 về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023;

Căn cứ chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 của các cấp, các ngành theo chủ đề Tháng hành động năm 2023.

- Thông qua đợt kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu:

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023 bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 11/12/2014, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý ;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2023;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

Căn cứ Kế hoạch số 1766/KH-BCĐTUATTP ngày 27/12/2022 về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023, căn cứ kế hoạch hậu kiểm của địa phương, các cơ sở được đề xuất kiểm tra đảm bảo tránh chồng chéo giữa các đoàn thanh, kiểm tra trên địa bàn; nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa ;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng;

- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hợp nhất Nghị định sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe ;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế ;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương ;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bán công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án trả lời thực hiện kiểm tra để xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế ;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương:

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương giao các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức 06 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố, cụ thể bao gồm:

Đoàn số 1: Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hoá (Bộ Khoa học và Công nghệ), Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Nông.

Đoàn số 2: Thanh tra Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Cục An toàn thực phẩm, Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Viện Pasteur Nha Trang tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Bình Định, Quảng Ngãi.

Đoàn số 3: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường (Bộ Công an), Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh, thành phố: An Giang, Đồng Tháp.

Đoàn số 4: Cục Thú Y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh, thành phố: TP. Hà Nội, Hải Dương.

Đoàn số 5: Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đoàn số 6: Tổng Cục Quản lý thị trường, Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hoá (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Cần Thơ, Hậu Giang.

Bên cạnh 06 Đoàn liên ngành Trung ương, các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương giao các đơn vị chức năng thanh tra, kiểm tra đột xuất tại các tỉnh, thành phố nhằm triển khai hiệu quả Tháng hành động.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

2.1. Tại tuyến trung ương

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các đoàn có đại diện của các Viện trực thuộc Bộ Y tế tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do các Viện chịu trách nhiệm bảo đảm theo quy định.

+ Đối với các đoàn có đại diện đơn vị kỹ thuật của các Bộ tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn hoặc các đơn vị kỹ thuật được giao lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu bảo đảm.

2.2. Tại các địa phương: Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của địa phương quy định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Tiến trình thực hiện

3.1. Xây dựng kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 và phân công tổ chức triển khai thực hiện.

Tại địa phương: Trước ngày 31/3/2023

3.2. Triển khai kiểm tra tại cơ sở

+ Tại Trung ương

- Tổ chức thành lập các Đoàn kiểm tra: Trước ngày 10/4/2023.

- Kiểm tra tại các địa phương: Từ 15/4/2023 đến 15/5/2023.

+ Tại địa phương: Căn cứ Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2023 của Trung ương, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến thành phố/thị xã/quận/ huyện và thị trấn/xã/phường) trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện; bảo đảm hoàn thành kế hoạch kiểm tra trước ngày 15/5/2023.

3.3. Báo cáo kết quả

- Báo cáo của các Đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương thực hiện theo mẫu 2 gửi về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 20/5/2023.

- 12 địa phương trong danh sách các tỉnh, thành phố có Đoàn liên ngành Trung ương kiểm tra cần phải chuẩn bị báo cáo cho Đoàn liên ngành Trung ương đến làm việc theo mẫu 1 (số liệu tính đến thời điểm Đoàn liên ngành Trung ương đến làm việc).

- Báo cáo kết quả kiểm tra trong Tháng hành động của địa phương thực hiện theo mẫu 1 (số liệu tính đến hết Tháng hành động) gửi về Cục An toàn thực phẩm cùng với báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động năm 2023 trước ngày 25/5/2023.

4. Bảo đảm kinh phí, phương tiện đi lại

4.1. Tại tuyến trung ương: Tiền vé máy bay/tàu hoả, tiền ngủ, công tác phí cho các thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự chi trả. Đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô chở đoàn kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

4.2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

Đơn vị :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2023

Kính gửi:

I. Quản lý, chỉ đạo

| TT | Nội dung hoạt động | Tuyển xã (1) | | Tuyển huyện (2) | | Tuyển tỉnh (3) | | Cộng (1+2+3) |
|----|---|----------------------------|----------|----------------------------------|----------|----------------|---------|--------------|
| | | Số xã thực hiện/Tổng số xã | Số lượng | Số huyện thực hiện/Tổng số huyện | Số lượng | Số lượng | Ghi chú | |
| 1 | Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản) | | | | | | | |
| 2 | Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai | | | | | | | |
| 3 | Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ | | | | | | | |

II. Thông tin, truyền thông:

| TT | Nội dung hoạt động | Tuyển xã (1) | | Tuyển huyện (2) | | Tuyển tỉnh (3) | | Cộng (1+2+3) |
|----|---|----------------------------|----------|----------------------------------|----------|----------------|---------|--------------|
| | | Số xã thực hiện/Tổng số xã | Số lượng | Số huyện thực hiện/Tổng số huyện | Số lượng | Số lượng | Ghi chú | |
| 1 | Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự) | | | | | | | |
| 2 | Tập huấn (Lớp/tổng số người dự) | | | | | | | |
| 3 | Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự) | | | | | | | |
| 4 | Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự) | | | | | | | |
| 5 | Báo viết (tin/bài/phóng sự) | | | | | | | |
| 6 | Bảng rôn, khẩu hiệu | | | | | | | |
| 7 | Tranh áp – phích/Posters | | | | | | | |
| 8 | Tờ gấp, tờ rơi | | | | | | | |
| 9 | Hoạt động khác (ghi rõ): | | | | | | | |

III. Thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng: đoàn:
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:
3. Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung | Tuyến xã | | | | | Tuyến Huyện | | | | | Tuyến Tỉnh | | | | | Cộng (1+2+3) |
|-----|-----------------------------------|-------------|-------|---------|---------|------|-------------|------|---------|---------|------|-------------|------|---------|---------|------|--------------|
| | | Sản xuất TP | KD TP | KD DVẤU | KD TÃĐP | Cộng | Sản xuất TP | KDTP | KD DVẤU | KD TÃĐP | Cộng | Sản xuất TP | KDTP | KD DVẤU | KD TÃĐP | Cộng | |
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số CS đạt (SL) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số CS vi phạm (SL) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Phạt tiền: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số cơ sở | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tiền phạt (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | |
| a | Tước | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | Khác (ghi rõ) | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Đình chỉ lưu hành | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.2 | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | | | | | | | | | | | | | |

lieuthatp_Trần Thị Thu Liễu_12/03/2023 18:46:32

IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:

| TT | Nội dung | Tuyển xã (1) | Tuyển huyện (2) | Tuyển tỉnh (3) | Cộng (1+2+3) |
|-------------------|--------------------------------------|--------------|-----------------|----------------|--------------|
| 1 | Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu) | | | | |
| 1.1 | Hóa lý (Tổng số mẫu) | | | | |
| | Số mẫu đạt | | | | |
| | Số mẫu không đạt | | | | |
| 1.2 | Vi sinh (Tổng số mẫu) | | | | |
| | Số mẫu đạt | | | | |
| | Số mẫu không đạt | | | | |
| 2 | Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu) | | | | |
| 2.1 | Hóa lý (Tổng số mẫu) | | | | |
| | Số mẫu đạt | | | | |
| | Số mẫu không đạt | | | | |
| 2.2 | Vi sinh (Tổng số mẫu) | | | | |
| | Số mẫu đạt | | | | |
| | Số mẫu không đạt | | | | |
| Tổng (1+2) | | | | | |

V. Ngộ độc thực phẩm

| TT | Nội dung | Kết quả | | So sánh năm nay/năm trước |
|-------------|--------------------------------|---------|-----------|---------------------------|
| | | năm nay | năm trước | |
| 1 | Số vụ | | | |
| 2 | Số mắc (người) | | | |
| 3 | Số tử vong (người) | | | |
| 4 | Số vụ \geq 30 người mắc (vụ) | | | |
| 5 | Nguyên nhân (vụ) | | | |
| | - Vi sinh | | | |
| | - Hóa học | | | |
| | - Độc tố tự nhiên | | | |
| | - Không xác định | | | |
| Cộng | | | | |

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....
.....
.....
.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....
.....

2. Khó khăn:

.....
.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....
.....
.....

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Đơn vị :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm
năm 2023 do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện**

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Trung ương.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2023.

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Trung ương phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả kiểm tra:

| TT | Nội dung | Số lượng | Tỷ lệ % so với tổng số được kiểm tra |
|-----|--|----------|--------------------------------------|
| 1 | Tổng số cơ sở được kiểm tra | | |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm | | |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó: | | |
| 3.1 | Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình kiểm tra (nêu rõ hình thức xử lý): | | |
| 3.2 | Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý | | |

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

| TT | Nội dung vi phạm | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở vi phạm | Tỷ lệ % |
|----|--|------------------------|------------------|---------|
| 1 | Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật | | | |
| 2 | Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi | | | |
| 3 | Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ | | | |

| | | | | |
|---|-------------------------------|--|--|--|
| 4 | Điều kiện về con người | | | |
| 5 | Công bố sản phẩm | | | |
| 6 | Ghi nhãn thực phẩm | | | |
| 7 | Quảng cáo thực phẩm | | | |
| 8 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm | | | |
| 9 | Vi phạm khác (ghi rõ) | | | |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn Trung ương thực hiện

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|-----|-----------------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| 1.1 | Hóa lý | | | |
| 1.2 | Vi sinh | | | |
| | Tổng số xét nghiệm tại labo | | | |
| 2 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 3 | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.

(ghi cụ thể)

Đơn vị :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., Ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm...

Kính gửi:

I. Ban hành văn bản, chỉ đạo triển khai

| TT | Nội dung hoạt động | Có | Không |
|----|---|----|-------|
| 1 | Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai (văn bản) | | |

II. Thông tin, truyền thông, giáo dục

| TT | Tên hoạt động | Số lượng | Ghi chú |
|----|---------------------------|----------|---------|
| 1 | Nói chuyện/Hội thảo | | |
| 2 | Tập huấn | | |
| 3 | Cuộc thi | | |
| 4 | In tài liệu, sách, sổ tay | | |
| 3 | Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| 4 | Tranh áp - phích | | |
| 5 | Tờ gấp | | |
| 6 | Hoạt động khác (ghi rõ) | | |

II. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....
III. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi gửi:

- Như trên;
- BCĐLN Trung ương ;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)